

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu:

- Tên Dự toán: Thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2024-2027.
- Tên gói thầu: Thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2024-2027.
- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.
- Đơn vị tổ chức thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.
- Địa điểm thực hiện: Tỉnh Ninh Bình.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

2. Mục tiêu công việc:

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - với tư cách là một di sản văn hóa cần được ưu tiên bảo vệ.
- Phối hợp với các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và các bộ, ngành liên quan xây dựng Hồ sơ đệ trình UNESCO ghi danh nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.
- Tổ chức khôi phục, truyền dạy, bảo tồn nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh.
- Phát huy nghệ thuật Chèo trong đời sống đương đại để nghệ thuật này trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Nội dung thực hiện

Thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2024-2027.

3.2. Phạm vi công việc

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
1	Khảo sát sơ bộ di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo theo tiêu chí của UNESCO tại các xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam cũ (33 xã, phường; tối thiểu 0,5 ngày/xã, phường; tối thiểu 05 chuyên gia)		
1.1	Nghiên cứu chuyên môn (đoàn 05 chuyên gia)	17	ngày
1.2	Thực hiện phỏng vấn sâu	80	Người
1.3	Báo cáo khảo sát sơ bộ	1	gói

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
1.4	Văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu trong quá trình nghiên cứu thực địa (giấy in, mực in, bút bi, sổ sách ghi chép, túi clear, cặp đựng tài liệu...)	1	gói
1.5	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	1	gói
2	Kiểm kê các xã có di sản Nghệ thuật Chèo theo tiêu chí của UNESCO (Dự kiến 17 xã/phường; 3 ngày/xã x 17 xã/phường = 63 ngày + 02 ngày di chuyển = 65 ngày; chia thành 05 đợt công tác, mỗi đợt 13 ngày)		
2.1	Xây dựng kế hoạch kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Hà Nam cũ: Nội dung bao gồm: Lập kế hoạch kiểm kê; Lập kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	23	công
2.2	Xây dựng báo cáo kết quả thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê liên quan đến di sản văn hóa về nghệ thuật Chèo cho kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Hà Nam cũ	3,8	công
2.3	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	65	ngày
3	Khảo sát sơ bộ di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo theo tiêu chí của UNESCO tại các xã trên địa bàn tỉnh Nam Định cũ (57 xã, phường; tối thiểu 0,5 ngày/xã, phường; tối thiểu 05 chuyên gia)		
3.1	Nghiên cứu chuyên môn (đoàn 05 chuyên gia)	30	ngày
3.2	Thực hiện phỏng vấn sâu	100	Người
3.3	Báo cáo khảo sát sơ bộ	1	gói
3.4	Văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu trong quá trình nghiên cứu thực địa (giấy in, mực in, bút bi, sổ sách ghi chép, túi clear, cặp đựng tài liệu...)	1	gói
3.5	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	1	gói
4	Kiểm kê các xã có di sản Nghệ thuật Chèo theo tiêu chí của UNESCO tại các xã trên địa bàn tỉnh Nam Định cũ (Dự kiến 30 xã/phường, 3 ngày/xã x		

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
	30 xã/phường = 90 ngày + 05 ngày di chuyển = 95 ngày; chia thành 05 đợt công tác, mỗi đợt 19 ngày)		
4.1	Xây dựng kế hoạch kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Nam Định cũ: Nội dung bao gồm: Lập kế hoạch kiểm kê; Lập kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	23	công
4.2	Xây dựng báo cáo kết quả thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê liên quan đến di sản văn hóa về nghệ thuật Chèo cho kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Nam Định cũ	3,8	công
4.3	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	95	ngày
5	Kiểm kê di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo theo tiêu chí của UNESCO tại các xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cũ (20 xã/phường x 3 ngày/xã phường = 60 ngày + 5 ngày di chuyển = 65 ngày chia thành 5 đợt = 13 ngày/đợt)		
5.1	Xây dựng kế hoạch kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Ninh Bình cũ: Nội dung bao gồm: Lập kế hoạch kiểm kê; Lập kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	23	công
5.2	Xây dựng báo cáo kết quả thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê liên quan đến di sản văn hóa về nghệ thuật Chèo cho kiểm kê cho các xã của tỉnh Ninh Bình thuộc phạm vi của tỉnh Ninh Bình cũ	3,8	công
5.3	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	65	ngày
5.4	Văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu trong quá trình nghiên cứu thực địa (giấy in, mực in, bút bi, sổ sách ghi chép, túi clear, cặp đựng tài liệu...)	1	gói
6	Lập hồ sơ di sản khoa học bổ sung kiến nghị đưa di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong không gian		

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
	mở rộng của tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập đơn vị hành chính và theo tiêu chí mới của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
6.1	Lập lý lịch di sản văn hóa (tối thiểu 05 chuyên gia thực hiện 9 ngày, bao gồm đi lại, thực hiện công việc, công tác phí, phòng ngủ)		
6.2	Quay phim, chụp ảnh tư liệu lập hồ sơ tại hiện trường (sử dụng máy quay phim chuyên dụng và thiết bị phụ kiện đã ngoại tương tự Sony NX 100, Z150 4k; máy ảnh chuyên dụng tương tự Máy Sony FE 35mmF/1.8 review/Techradar, bao gồm cả kỹ thuật máy quay, máy ảnh)		
6.3	Xử lý biên tập tập hợp ảnh	15	Công
6.4	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về di sản văn hóa phi vật thể (Bản ghi hình di sản văn hóa phi vật thể Thời lượng 15 phút) , Các bộ phận tham gia bao gồm: Biên kịch; Đạo diễn; Trợ lý đạo diễn; Biên tập; Viết lời bình; Dựng phim; Quay phim; Thu thanh; Ánh sáng; Tổ chức sản xuất	1	Gói
6.5	Tổng hợp, biên tập Bản ghi âm di sản văn hóa phi vật thể	14	Công
6.6	Tổng hợp biên tập tư liệu khảo sát điền dã về di sản văn hóa phi vật thể	23	Công
6.7	Lập bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cá nhân hoặc đại diện nhóm cộng đồng chủ thể văn hóa	15	Công
6.8	Tổ chức hội nghị đồng thuận của người dân Đề nghị đưa di sản vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (3 hội nghị, 240 người), bao gồm: chuẩn bị tài liệu, VPP, bồi dưỡng báo cáo viên, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời (không hưởng lương từ ngân sách), giải khát giữa giờ	3	Hội nghị
6.9	Nghiên cứu tiếp thu và giải trình hồ sơ	4,50	Công
6.10	Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu Lập báo cáo tổng kết Xin ý kiến chuyên gia phản biện Hội thảo về kết quả lập hồ sơ 50 người	1	Gói
6.11	Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình báo cáo	11	Công

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
6.12	Tổ chức đánh giá nghiệm thu	23	Công
7	Nghiên cứu chuyên sâu về di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Chèo tỉnh Ninh Bình		
7.1	Nghiên cứu chuyên môn (đoàn 07 chuyên gia, thực hiện 3 đợt nghiên cứu, mỗi đợt 15 ngày)	45	ngày
7.2	Thực hiện phỏng vấn sâu	90	Người
7.3	Văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu trong quá trình nghiên cứu thực địa	1	gói
7.4	Công tác phục vụ công việc của đoàn công tác 5 người (đi lại, công tác phí, phòng ngủ)	1	gói
8	Viết báo cáo chuyên đề Tổng quan tình hình nghiên cứu về di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Chèo của tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập đơn vị hành chính Lịch sử Nghệ thuật Chèo của tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập đơn vị hành chính Thực trạng di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo ở Ninh Bình sau sáp nhập đơn vị hành chính Giải pháp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Chèo ở Ninh Bình sau sáp nhập đơn vị hành chính Lập báo cáo khoa học In ấn chuyên đề, báo cáo (In ấn, đóng quyển các báo cáo, chuyên đề: 5 chuyên đề (25 trang) + 1 báo cáo (50trang) x 2 cuốn (đọc duyệt sửa morat) x 10 cuốn (lấy ý kiến các nhà khoa học) x 10 cuốn (hội đồng cơ sở) x 10 cuốn nộp lưu sau sửa chữa, nộp cục di sản)	1	gói
9	Số hóa dữ liệu về nghệ thuật chèo, làm tiền đề cho việc khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững		
9.1	Phục dựng dữ liệu di sản văn hóa Nghệ thuật Chèo với 7 trích đoạn Chèo cổ (Thị Mầu Lên Chùa Lý Trương - Mẹ Mỡ; Nô - Mầu - Phú Ông; Phù Thủy Sở Ma; Suý Vân; Thầy Đồ Dạy Học; Hề Cu Sút) Tối thiểu 05 diễn viên chính, 05 nhạc công Đầy đủ đạo cụ, âm thanh, ánh sáng, dàn dựng sân khấu biểu diễn	7	Trích đoạn chèo cổ

TT	Nội dung công việc	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
9.2	Số hóa dữ liệu di sản văn hóa về Nghệ thuật Chèo (Quay phim tư liệu, chụp ảnh) 07 trích đoạn Chèo cổ để phục vụ cho quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch Đầy đủ phương tiện đi lại, máy quay phim, máy ảnh, dựng 7 phim trích đoạn chèo cổ	7	Trích đoạn chèo cổ
9.3	Ổ cứng để bàn Lacie D2 Pro 16TB USB-C + SRS - STHA16000800 hoặc tương đương để lưu dữ liệu tại hiện trường và dữ liệu đã được biên tập, dựng thành các trích đoạn hoàn chỉnh (phim + ảnh) (01 lưu trữ, 01 back up)	2	ổ cứng

3.3. Yêu cầu nhân sự tối thiểu tham gia gói thầu: Bảng số 02 - Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống) Chương III E-HSMT.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác;
3. Thuyết minh về nội dung công việc sẽ được thực hiện của gói thầu.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Chủ đầu tư tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình triển khai thực hiện gói thầu để làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng.